

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Đề 1)
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật các tổ chức Quốc tế về thương mại			
Mã học phần:	71LAWS40193	Số tín chỉ:	3	
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40193_01			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận		Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu giấy:</i>	☒ Có		☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận, trắc nghiệm	50%	1,3,4, 5,6,7,9,12-14 và 16-20 (trắc nghiệm), 1a (Tự luận)	5	PI 3.2
CLO2	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phản biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề phát sinh trong các bài tập tình huống tại lớp và các tình huống thực tế trong công việc.	Tự luận, trắc nghiệm	25%	8, 10,11,15 (trắc nghiệm), 1b (phần tự luận)	2.5	PI 5.2

CLO4	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực thương mại và thương mại quốc tế.	Tự luận	25%	Câu 2 và 20 và 2 (phần tự luận)	2.5	PI 6.2
-------------	--	---------	-----	---------------------------------	-----	--------

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 CÂU)-5 điểm

Hàng hóa không thuận túy được xem là có xuất xứ ASEAN khi:

- A. Hàm lượng giá trị khu vực RVC lớn hơn hoặc bằng 40%
- B. Hàm lượng giá trị khu vực RVC nhỏ hơn hoặc bằng 40%
- C. Hàm lượng giá trị khu vực RVC nhỏ hơn 40%
- D. Hàm lượng giá trị khu vực RVC bằng hơn 40%

ANSWER: A

Quyết định của cấp cao ASEAN được thông qua cơ chế nào

- A. Đồng thuận
- B. Đồng thuận nghịch
- C. Biểu quyết theo đa số
- D. Nhất trí

ANSWER: A

Hiệp định GATS bao gồm:

- A. Phần khung hiệp định + Danh mục cam kết cụ thể của từng quốc gia
- B. Một phần duy nhất, áp dụng chung cho mọi lĩnh vực
- C. Chỉ các nguyên tắc chung, không có cam kết cụ thể
- D. Chỉ điều chỉnh dịch vụ tài chính và viễn thông

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Quốc gia thành viên bị kiện có quyền từ chối tham gia giải quyết tranh chấp theo các thủ tục giải quyết tranh chấp của WTO
- B. Các nước đang phát triển có thể yêu cầu áp dụng khung thời hạn thực thi phán quyết dài hơn
- C. Báo cáo của Ban hội thẩm không được thông qua nếu tất cả các thành viên DSB đồng thuận phủ quyết
- D. Mức độ đình chỉ các nghĩa vụ trong trả đũa thương mại phải tương đương với mức độ lợi ích bị phương hại

ANSWER: A

Theo Hiệp định ưu đãi thuế quan ATIGA, các nước ASEAN-6 (gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philippines) theo lộ trình quy định phải dần xóa bỏ bao nhiêu dòng thuế từ năm 2010?

- A. Gần 100% dòng thuế, trừ một số sản phẩm được miễn trừ vĩnh viễn vì lý do an ninh quốc gia, đạo đức và sức khỏe
- B. 100% dòng thuế.
- C. Tùy điều kiện của mỗi nước thành viên
- D. Chỉ những dòng thuế không mang lại lợi ích cho nước thành viên.

ANSWER: A

Ai là người có quyền yêu cầu điều tra chống bán phá giá tại quốc gia nhập khẩu?

- A. Các ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại
- B. Các doanh nghiệp nước ngoài
- C. Chính phủ nước xuất khẩu
- D. Cơ quan giải quyết tranh chấp của Tổ chức thương mại thế giới

ANSWER: A

Hiệp định TRIPS yêu cầu các quốc gia thành viên phải bảo hộ nhãn hiệu trong thời hạn tối thiểu là bao lâu?

- A. 7 năm
- B. 6 năm
- C. 5 năm
- D. 4 năm

ANSWER: A

Thiết chế nào của EU có quyền lực cao nhất trong việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và tiền tệ?

- A. Ngân hàng Trung ương châu Âu
- B. Hội đồng châu Âu
- C. Nghị viện châu Âu
- D. Ủy ban châu Âu

ANSWER: A

Thiết chế nào của EU có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các quốc gia thành viên và các bên thứ ba?

- A. Tòa án Công lý châu Âu
- B. Hội đồng châu Âu
- C. Ủy ban châu Âu
- D. Nghị viện châu Âu

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu và yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế nhập khẩu như nhau đối với các thành viên khác
- B. GATT không yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế nhập khẩu
- C. GATT yêu cầu các thành viên phải cắt giảm thuế xuất khẩu
- D. GATT yêu cầu các thành viên phải áp dụng thuế xuất khẩu như nhau đối với các thành viên khác

ANSWER: A

Ủy ban châu Âu có vai trò gì trong việc quản lý các chính sách thương mại của EU?

- A. Giám sát và thực thi các quy định thương mại
- B. Đàm phán các thỏa thuận thương mại quốc tế
- C. Đưa ra các quyết định cuối cùng về các tranh chấp thương mại
- D. Phê chuẩn các thỏa thuận thương mại do Hội đồng châu Âu đề xuất

ANSWER: A

Sự do di chuyển vốn trong thị trường chung EU có nghĩa là gì?

- A. Các doanh nghiệp có thể chuyển nhượng tài sản và vốn đầu tư giữa các quốc gia thành viên
- B. Người lao động có thể chuyển công việc và tiền lương giữa các quốc gia thành viên
- C. Các ngân hàng có thể mở chi nhánh ở bất kỳ quốc gia thành viên nào
- D. Các chính phủ có thể tài trợ cho các dự án quốc tế

ANSWER: A

Thị trường chung của EU bao gồm các yếu tố nào sau đây?

- A. Tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn và người lao động
- B. Tự do di chuyển hàng hóa và vốn
- C. Tự do di chuyển người lao động và dịch vụ
- D. Tự do di chuyển dịch vụ và hàng hóa

ANSWER: A

Cách xác định xuất xứ phổ biến trong ATIGA là gì?

- A. Dựa vào hàm lượng giá trị khu vực (RVC) hoặc chuyển đổi mã số HS (CTC)D
- B. Dựa vào giá bán lẻ
- C. Dựa vào hóa đơn thương mại
- D. Dựa vào nước tiêu thụ cuối cùng

ANSWER: A

Hiệp ước nào thành lập Liên minh châu Âu EU?

- A. Hiệp ước Maastricht
- B. Hiệp ước Rome
- C. Hiệp ước Lisbon
- D. Hiệp ước Amsterdam

ANSWER: A

Trong cơ chế giải quyết tranh chấp WTO, nếu một thành viên không tuân thủ phán quyết thì bên thắng kiện có thể:

- A. Tạm ngừng thực hiện các nghĩa vụ tương ứng (biện pháp trả đũa thương mại)
- B. Yêu cầu phạt tiền
- C. Khởi kiện tại Tòa án Công lý Quốc tế
- D. Trục xuất quốc gia vi phạm khỏi WTO

ANSWER: A

Điều XX của Hiệp định GATT 1994 quy định về:

- A. Các ngoại lệ chung cho phép các quốc gia thành viên không tuân thủ một số nghĩa vụ của GATT trong những trường hợp nhất định
- B. Cơ chế giải quyết tranh chấp
- C. Nguyên tắc tối huệ quốc
- D. Nghĩa vụ minh bạch thông tin trong thương mại

ANSWER: A

Hiệp định nào của WTO quy định về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật?

- A. SPS
- B. TBT
- C. GATS
- D. SCM

ANSWER: A

ATISA kế thừa và mở rộng từ hiệp định dịch vụ nào trước đó của ASEAN?

- A. AFAS
- B. AEC
- C. AFTA
- D. RCEP

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Sau khi được ban hành, báo cáo của Ban hội thẩm có hiệu lực pháp lý chung thẩm
- B. Ban hội thẩm hoạt động theo cơ chế vụ việc
- C. Nhiệm kỳ của thành viên cơ quan phúc thẩm là 4 năm
- D. Tham vấn là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp

ANSWER: A

CÂU HỎI: (5 ĐIỂM)

Câu 1: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm CSPL: (3 điểm)

- a. Nguyên tắc Tối huệ quốc và Đối xử Quốc gia là điều tối quan trọng trong WTO mà các Thành viên bắt buộc phải tuân thủ mà không có bất kỳ ngoại lệ nào (1.5 điểm)
- b. Điều kiện xuất xứ hàng hoá để hưởng ưu đãi về thuế xuất theo Hiệp định ATIGA 2009 đó là hàng hoá có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ từ ASEAN (1.5 điểm)

Câu 2: Quốc gia C là thành viên của WTO. Nước này ban hành luật mới quy định: (2 điểm)

- Áp thuế tiêu thụ đặc biệt 30% đối với nước ngọt có ga nhập khẩu.
- Trong khi đó, nước ngọt sản xuất trong nước chỉ bị đánh thuế 10%.

Quốc gia C biện minh rằng mục tiêu chính sách là "bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng", vì nước ngọt có ga gây béo phì, nhưng không giải thích vì sao lại có sự phân biệt giữa hàng nhập khẩu và hàng trong nước, trong khi cả hai đều có hàm lượng đường như nhau.

Quốc gia D – nước xuất khẩu nước ngọt lớn sang Quốc gia C – cho rằng biện pháp này có sự phân biệt đối xử. Sau nhiều lần đàm phán song phương không thành, Quốc gia D quyết định khởi kiện tại WTO.

Anh chị hãy cho biết:

1. Xác định nguyên tắc WTO nào được viện dẫn trong tranh chấp này. Lập luận pháp lý của Quốc gia D để bảo vệ quyền lợi của mình. Cơ sở pháp lý? (0.75 điểm)
 2. Lập luận phản biện từ phía Quốc gia C để bảo vệ quyền lợi của mình. Cơ sở pháp lý? (0.5 điểm)
 3. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo WTO trong trường hợp này có thể bao gồm những giai đoạn nào. Cơ sở pháp lý? (0.75 điểm)
-

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	A	0.25	Nhờ Khả o Thí trộn câu hỏi và đáp án
II. Tự luận		5.0	
Câu 1a	Nhận định này là sai	0.5	
	Nguyên tắc Đối xử Tối huệ quốc có các trường hợp ngoại lệ + Chế độ thuế quan ưu đãi đặc biệt (khoản 3 Điều I của GATT) + Khu vực hội nhập kinh tế (Khoản 4 -> Khoản 10, Điều XXIV GATT) + Chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (Quyết định ngày 25/6/1971 của Đại hội đồng GATT): + Các trường hợp ngoại lệ chung tại Điều XX như trường hợp bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, .	1	
Câu 1b	Nhận định này là sai	0.5	
	Cơ sở pháp lý: Điều 26 Hiệp định ATIGA 2009 Vì mục đích của Hiệp định này, một hàng hoá được nhập khẩu vào lãnh thổ của một Quốc gia Thành viên từ Quốc gia Thành viên khác phải được đối xử như một hàng hoá có xuất xứ nếu hàng hóa đó đáp ứng một trong các quy định về xuất xứ dưới đây: (a) hàng hoá có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một Quốc gia Thành viên xuất khẩu như trình bày và định nghĩa trong Điều 27 (Hàng hoá có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ); hay (b) hàng hoá có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ tại Quốc gia Thành viên xuất khẩu, với điều kiện hàng hoá này phù hợp với Điều 28 (Hàng hoá có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ) hoặc Điều 30 (xuất xứ cộng gộp). Miễn là hàng hóa có xuất xứ ASEAN (bao gồm cả hàng hóa sản xuất với nguyên liệu nhập khẩu nhưng đạt tiêu chí xuất xứ), thì vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan.	1	

Câu 2	Cơ sở pháp lý: Khoản 2 Điều III GATT 1994 Quốc gia C vi phạm Nguyên tắc đối xử quốc gia Hàng nhập khẩu từ lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết nào sẽ không phải chịu, dù trực tiếp hay gián tiếp, các khoản thuế hay các khoản thu nội địa thuộc bất cứ loại nào vượt quá mức chúng được áp dụng, dù trực tiếp hay gián tiếp, với sản phẩm nội tương tự. Hơn nữa, không một bên ký kết nào sẽ áp dụng các loại thuế hay khoản thu khác trong nội địa trái với các nguyên tắc đã nêu tại khoản 1. Việc áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt khác nhau giữa nước ngọt có ga nội địa và nước ngọt có ga nhập khẩu vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia. Quốc gia D cần chứng minh: Nước ngọt nhập khẩu và nội địa là hàng hóa “tương tự” (like products) và Áp thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn cho hàng nhập khẩu của Quốc gia D → Quốc gia C có sự phân biệt đối xử.	0.25 0.5	
	Quốc gia C có thể bảo vệ quyền lợi của mình thông qua việc viện dẫn khoản b điều XX GATT 1994 trong trường hợp cần thiết để bảo vệ cuộc sống và sức khỏe của con người, động vật hay thực vật Đồng thời Quốc gia C phải chứng minh biện pháp không mang tính phân biệt đối xử trá hình, và phải phù hợp nguyên tắc tính cần thiết (necessity test)-cân bằng hợp lý. Cơ quan giải quyết tranh chấp của đã xác lập các bước kiểm tra như sau a. Mục tiêu chính sách có hợp pháp không? Phải là mục tiêu được chấp nhận trong Điều XX, như sức khỏe, đạo đức, môi trường... b. Biện pháp có góp phần thực sự vào việc đạt mục tiêu không? → Không cần hoàn hảo, nhưng phải có mối liên hệ hợp lý c. Có biện pháp thay thế ít hạn chế thương mại hơn không? → Nếu có giải pháp thay thế khả thi và ít gây cản trở thương mại hơn, thì biện pháp hiện tại không đạt tiêu chuẩn cần thiết.	0.25 0.25	

	Bao gồm các giai đoạn tham vấn, yêu cầu thành lập ban hội thẩm, xét xử của ban hội thẩm và báo cáo, phúc thẩm (nếu có kháng cáo), thi hành	0.25	
	1. Tham vấn (Consultations) – Điều 4 DSU 2. Yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm (Panel) – Điều 6 DSU 3. Thủ tục xét xử của Ban Hội thẩm (Panel proceedings) – Điều 12 DSU 4. Báo cáo của Ban Hội thẩm (Panel Report) – Điều 16 DSU 5. Kháng cáo (nếu có) – Appellate Body (Điều 17 DSU) 6. Thi hành (Implementation) – Điều 21 DSU	0.5	
	Tổng	10	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Đoàn Kim Vân Quỳnh

Lê Hồ Trung Hiếu